

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tuyển dụng công chức ban hành kèm theo Quyết định số 1333/2012/QĐ-UBND ngày 27 tháng 9 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Nghị định số 49/2015/NĐ-CP ngày 15 tháng 05 năm 2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một điều của Nghị định số 134/2006 ngày 14 tháng 11 năm 2006 của Chính phủ quy định chế độ cử tuyển vào các cơ sở giáo dục trình độ đại học, cao đẳng, trung cấp thuộc hệ thống giáo dục quốc dân

Căn cứ Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30 tháng 12 năm 2010 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết một số điều về tuyển dụng và nâng ngạch công chức của Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 805/TTr-SNV ngày 05 tháng 05 năm 2017.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tuyển dụng công chức ban hành kèm theo Quyết định số 1333/2012/QĐ-UBND ngày 27 tháng 9 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng:

1. Bổ sung Khoản 3, Điều 6 như sau:

“3. Kế hoạch tuyển dụng công chức gồm các nội dung sau:

a) Số lượng biên chế công chức từng cơ quan, đơn vị được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

b) Số lượng vị trí việc làm cần tuyển theo từng ngạch công chức trong phạm vi chỉ tiêu biên chế được giao.

c) Điều kiện đăng ký dự tuyển, hình thức và nội dung thi tuyển hoặc xét tuyển.

d) Các nội dung khác (nếu có).”

2. Sửa đổi Điều 7 như sau:

“Điều 7. Thông báo tuyển dụng và tiếp nhận hồ sơ

1. Thông báo tuyển dụng công chức được đăng tải công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng, niêm yết công khai tại nơi tiếp nhận hồ sơ, tại Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; đồng thời đăng tải trên trang thông tin điện tử của Sở Nội vụ để người đăng ký dự tuyển biết.

2. Nội dung thông báo dự tuyển gồm:

a) Điều kiện đăng ký dự tuyển;

b) Số lượng vị trí việc làm cần tuyển theo từng ngạch công chức;

c) Nội dung hồ sơ đăng ký dự tuyển, thời hạn nhận hồ sơ và địa điểm nộp hồ sơ dự tuyển, số điện thoại liên hệ;

d) Hình thức và nội dung thi tuyển hoặc xét tuyển; thời gian và địa điểm thi tuyển hoặc xét tuyển; lệ phí thi tuyển hoặc xét tuyển.

3. Thời hạn nhận hồ sơ của người đăng ký dự tuyển ít nhất là 30 ngày, kể từ ngày thông báo tuyển dụng công khai trên phương tiện thông tin đại chúng.

4. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày hết thời hạn nhận hồ sơ của người đăng ký dự tuyển, Sở Nội vụ tham mưu danh sách các thành viên tham gia Hội đồng tuyển dụng công chức theo quy định tại Khoản 2, Điều 5 của Quy chế tuyển dụng công chức ban hành kèm theo Quyết định số 1333/2012/QĐ-UBND ngày 27/9/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng, trình Chủ tịch Ủy ban nhân tỉnh quyết định.

5. Chậm nhất 07 ngày trước ngày tổ chức thi tuyển hoặc xét tuyển, Hội đồng tuyển dụng công chức lập danh sách người đủ điều kiện dự tuyển trình Ủy ban nhân dân tỉnh thông báo và niêm yết công khai tại trụ sở làm việc.”

3. Sửa đổi Khoản 2, Điều 10 như sau:

“2. Người tốt nghiệp đại học hệ cử tuyển của huyện nào cử đi đào tạo thì được xem xét, bố trí về huyện đó công tác theo nhu cầu vị trí việc làm, chỉ tiêu biên chế được giao của huyện đó và thực hiện xét tuyển theo Điều 11, Điều 17, Điều 18, Điều 19, Quy chế tuyển dụng công chức ban hành kèm theo Quyết định số 1333/2012/QĐ-UBND ngày 27/9/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng. Nếu huyện cử đi đào tạo không có nhu cầu sử dụng thì được tham gia nộp hồ sơ dự tuyển công chức theo quy định.”

4. Sửa đổi Điểm b, Điểm c, Khoản 1, Điều 11 như sau:

“b) Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp, người làm công tác cơ yếu chuyên ngành, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của

người hoạt động cách mạng trước tổng khởi nghĩa (từ ngày 19 tháng 8 năm 1945 trở về trước), con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: được cộng 20 điểm vào tổng số điểm thi tuyển hoặc xét tuyển;

c) Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ phục vụ có thời hạn trong lực lượng công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong, đội viên trí thức trẻ tình nguyện tham gia phát triển nông thôn, miền núi từ đủ 24 tháng trở lên đã hoàn thành nhiệm vụ: được cộng 10 điểm vào tổng số điểm thi tuyển hoặc xét tuyển.”

5. Sửa đổi Khoản 4, Điều 14 như sau:

“4. Đối với trường hợp thi tuyển công chức vào vị trí việc làm yêu cầu sử dụng tiếng dân tộc thiểu số thì môn thi ngoại ngữ được thay thế bằng thi tiếng dân tộc thiểu số. Thời gian thi tiếng dân tộc thiểu số do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định bảo đảm phù hợp với yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.”

6. Sửa đổi Khoản 1, Điều 20 như sau:

“1. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả thi tuyển hoặc xét tuyển của Hội đồng tuyển dụng, Ủy ban nhân dân tỉnh thông báo và niêm yết công khai kết quả thi tuyển hoặc xét tuyển, danh sách dự kiến người trúng tuyển tại trụ sở làm việc và trên trang thông tin điện tử của tỉnh, Sở Nội vụ; gửi thông báo kết quả thi tuyển hoặc xét tuyển bằng văn bản tới người dự tuyển theo địa chỉ mà người dự tuyển đã đăng ký.”

Điều 2. Thay thế cụm từ “thị xã” tại Điều 1, Điều 6, Điều 7, Điều 27 bằng cụm từ “thành phố”.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 11 tháng 6 năm 2017.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, thủ trưởng các cơ quan liên quan, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL, Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Cao Bằng;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Ủy ban MTTQ VN tỉnh Cao Bằng;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Huyện ủy, HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Trung tâm Thông tin, VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Hoàng Xuân Ánh